

THÔNG BÁO

**Tuyển sinh liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng
lên trình độ đại học, hình thức vừa làm vừa học năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy định liên kết đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường ĐHSP Hà Nội 2;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2 ban hành Quy chế thi tuyển sinh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 (sửa đổi);

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 thông báo tuyển sinh liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2025. Cụ thể như sau:

1. Ngành tuyển sinh đào tạo giáo viên

1.1. Liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học

Các ngành: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non.

1.2. Liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học

Các ngành: Sư phạm (SP) Toán học; SP Vật lý; SP Hóa học; SP Sinh học; SP Tin học; SP Ngữ văn; SP Lịch sử; SP Tiếng Anh; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Mầm non; Giáo dục Công dân; Giáo dục Thể chất.

2. Đối tượng tuyển sinh

Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm đúng với chuyên môn đào tạo.

3. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (*điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển*)

Áp dụng với các ngành đào tạo giáo viên:

- Người đã tốt nghiệp trước ngày 07 tháng 5 năm 2020 phải đạt:

Điểm trung bình chung học tập toàn khóa học đạt từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4).

- Người đã tốt nghiệp từ ngày 07 tháng 5 năm 2020 phải đạt một trong các tiêu chí sau:

+ Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 8,0 trở lên;

+ Tốt nghiệp THPT loại giỏi trở lên hoặc Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;

+ Tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng đạt loại giỏi trở lên;

+ Tốt nghiệp trình độ trung cấp, hoặc trình độ cao đẳng và có 3 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.

Riêng ngành Giáo dục Thể chất phải đạt một trong các tiêu chí sau:

- + Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá) hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt từ 6,5 trở lên;
- + Tốt nghiệp THPT loại khá, hoặc có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình) và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo;
- + Tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đạt loại khá trở lên.

4. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển, xét tuyển

4.1. Thi tuyển

4.1.1. Môn thi: Mỗi ngành tuyển sinh thí sinh phải thi 03 môn, cụ thể:

- Liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học:

STT	Ngành tuyển sinh	Môn thi tuyển sinh		
		Môn 1 (Môn chuyên ngành)	Môn 2 (Môn cơ sở ngành)	Môn 3 (Môn cơ bản)
1	Giáo dục Tiểu học	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	Cơ sở Tự nhiên-Xã hội	Toán cơ sở
2	Giáo dục Mầm non	Phương pháp giáo dục khoa học cho trẻ mầm non	Văn học trẻ em	Toán cơ sở

- Liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học:

STT	Ngành tuyển sinh	Môn thi tuyển sinh		
		Môn 1 (Môn chuyên ngành)	Môn 2 (Môn cơ sở ngành)	Môn 3 (Môn cơ bản)
1	SP Toán học	Phương pháp dạy học Toán	Đại số	Giải tích
2	SP Vật lý	Phương pháp dạy học Vật lý	Cơ đại cương	Toán cho vật lý
3	SP Hóa học	Phương pháp dạy học Hóa học	Hóa học vô cơ	Hóa học đại cương
4	SP Sinh học	Giải phẫu sinh lý người	Động vật học	Thực vật học
5	SP Tin học	Phương pháp dạy học Tin học	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Toán rời rạc
6	SP Ngữ văn	Phương pháp dạy học Ngữ văn	Văn học Việt Nam	Ngôn ngữ
7	SP Lịch sử	Phương pháp dạy học Lịch sử	Lịch sử thế giới	Lịch sử Việt Nam

STT	Ngành tuyển sinh	Môn thi tuyển sinh		
		Môn 1 (Môn chuyên ngành)	Môn 2 (Môn cơ sở ngành)	Môn 3 (Môn cơ bản)
8	SP Tiếng Anh	Phương pháp dạy học Tiếng Anh	Viết	Ngữ pháp-Đọc hiểu
9	Giáo dục Tiểu học	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	Cơ sở Tự nhiên-Xã hội	Toán cơ sở
10	Giáo dục Mầm non	Phương pháp giáo dục khoa học cho trẻ mầm non	Văn học trẻ em	Toán cơ sở
11	Giáo dục Công dân	Phương pháp dạy học môn Giáo dục Công dân	Triết học Mác-Lênin	Kinh tế chính trị Mác-Lênin
12	Giáo dục Thể chất	Phương pháp giáo dục thể chất trường học	Sinh lý học thể dục thể thao	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất

4.1.2. Hình thức thi

Môn Ngữ pháp-Đọc hiểu thi trắc nghiệm, các môn còn lại thi tự luận.

4.1.3. Thời gian làm bài thi

- Môn thi tự luận: 120 phút.
- Môn thi trắc nghiệm: 90 phút.

4.1.4. Nguyên tắc xác định điểm trúng tuyển

- Điều kiện xét tuyển: điểm của từng môn thi phải đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên theo thang điểm 10.
- Điểm xét tuyển = Tổng điểm 03 môn thi tuyển + Điểm ưu tiên (nếu có) theo khu vực và đối tượng.
- Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống đến khi hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

4.2. Xét tuyển

4.2.1. Sử dụng điểm để xét tuyển

- Điểm trung bình chung học tập toàn khóa học tính theo thang điểm 10 (TBCHT10).
- Điểm TBCHT10 đạt từ 5,0 trở lên hoặc điểm trung bình tích lũy toàn khóa học tính theo thang điểm 4 (TBCTL4) đạt từ 2,0 trở lên được ghi trong bảng điểm/phụ lục văn bằng, trong đó điểm TBCTL4 được quy đổi về điểm TBCHT10 theo công thức: **Điểm TBCHT10 = (Điểm TBCTL4 x 10)/4**

4.2.2. Nguyên tắc xác định điểm trúng tuyển

- Điểm xét tuyển = [(Điểm TBCHT10 x 3) + Điểm ưu tiên (nếu có) theo khu vực và đối tượng theo Quy chế tuyển sinh đại học].

- Điểm xét tuyển lấy từ cao xuống đến khi hết chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

5. Thời gian tuyển sinh

Theo thỏa thuận giữa Trường ĐHSP Hà Nội 2 và cơ sở liên kết đào tạo.

6. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

- Mỗi thí sinh phải nộp 02 bộ hồ sơ đăng ký tuyển sinh (01 bộ lưu tại Trường ĐHSP Hà Nội 2, 01 bộ lưu tại cơ sở liên kết đào tạo) do Trường ĐHSP Hà Nội 2 phát hành. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh tuyển gồm có:

- Phiếu tuyển sinh đại học *(có xác nhận của cơ quan hoặc địa phương)*.

- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp THPT.

- Bản sao hợp lệ học bạ cấp THPT.

- Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp cao đẳng/trung cấp.

- Bản sao hợp lệ bằng điểm/phụ lục văn bằng tốt nghiệp cao đẳng/trung cấp.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên tuyển sinh (nếu có).

- Căn cước/Căn cước công dân (bản phô tô).

- 02 ảnh chân dung cỡ 4x6 trong thời hạn 6 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ.

- Giấy xác nhận thời gian công tác có 3 năm (36 tháng) kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo *(áp dụng đối với thí sinh đã tốt nghiệp từ ngày 07 tháng 5 năm 2020 đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh: đã tốt nghiệp THPT có học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc thí sinh đã tốt nghiệp trình độ trung cấp/trình độ cao đẳng đạt loại khá)*.

- Giấy xác nhận thời gian công tác có 5 năm (60 tháng) kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo *(áp dụng đối với thí sinh đã tốt nghiệp từ ngày 07 tháng 5 năm 2020 đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh vào ngành Giáo dục Thể chất: đã tốt nghiệp THPT loại khá hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình)*.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh: Trong chỉ tiêu do Bộ GDĐT giao năm 2025.

8. Thời gian đào tạo liên thông

- Từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học: Từ 2,5 năm đến 03 năm.
- Từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học: Từ 1,5 năm đến 02 năm.
- Thời gian học: thứ 7, chủ nhật trong tuần; liên tục trong các tháng hè.
- Thời gian học theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học dài hơn tối thiểu 20% so với hình thức đào tạo chính quy của cùng chương trình đào tạo.

9. Tổ chức đào tạo

- Theo Quy chế đào tạo trình độ đại học.
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm phải học để có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh trước khi xét tốt nghiệp đại học.

10. Văn bằng tốt nghiệp

Bằng Cử nhân do Trường ĐHSP Hà Nội 2 cấp.

11. Địa điểm đào tạo, kinh phí đào tạo

- Địa điểm đào tạo: Tại Trường ĐHSP Hà Nội 2 và tại các cơ sở liên kết đào tạo theo quy định hiện hành.
- Kinh phí đào tạo: Người học đóng học phí theo quy định trong hợp đồng của Trường ĐHSP Hà Nội 2 với cơ sở liên kết đào tạo.

12. Lệ phí tuyển sinh

Theo thỏa thuận giữa Trường ĐHSP Hà Nội 2 và cơ sở liên kết đào tạo.

Thông tin khi cần trao đổi, xin liên hệ ông Đỗ Chí Nghĩa, Phòng Đào tạo, email: phongdaotao@hpu2.edu.vn ; số điện thoại liên hệ: 0913.51.79.56.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cơ sở liên kết đào tạo (để phối hợp và thực hiện);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để phối hợp);
- Các đơn vị trong trường (để thực hiện);
- Lưu: TC-HC, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Trịnh Đình Vinh